

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM SÁCH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST

Ngày 23-8-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Quang Hoàng - Cán bộ trung tâm y tế huyện Nam Sách;

Ông Nguyễn Đắc Quynh - Phó chủ tịch hội cựu giáo chức huyện Nam Sách.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa:***  
Ông Phùng Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam sách tỉnh Hải Dương, xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 39/2019/HS-ST ngày 30/7/2019 đối với bị cáo:

**Hoàng Kim T**, sinh năm: 1995;

Nơi ĐKKHKT: Khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Kim T1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; có 02 con, lớn sinh năm 2013 (con nuôi), nhỏ sinh năm 2019; Hiện chung sống như vợ chồng cùng chị Trần Ánh H, sinh năm 2000.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 28/5/2018, Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, đã chấp hành xong ngày 10/7/2018.

Nhân thân:

- Ngày 25/8/2012, Công an huyện Nam Sách xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã chấp hành xong ngày 24/10/2012. Ngày 26/12/2012, Công an huyện Nam Sách xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 08/01/2013. Ngày 28/12/2012, Công an huyện Nam

Sách xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, đã chấp hành xong ngày 02/01/2013. Ngày 11/3/2015 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt T 13 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 28/2015/HSST ngày 11/3/2015, ngày 30/11/2015 đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/3/2019, hiện tạm giam tại trại tạm giam Kim C, Công an tỉnh Hải Dương - (có mặt).

*Người bị hại:*

1- Cháu Nguyễn Thị Thảo C, sinh ngày 26/6/2004;

2- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980;

Đều địa chỉ: Thôn B, xã Nam C, huyện N, tỉnh Hải Dương;

*Người đại diện theo pháp luật của cháu C:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 (mẹ đẻ của cháu C), (Chị L và cháu C đều vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại (cháu C):* Bà Lê Thị Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương - (có mặt);

*Người làm chứng:*

1- Anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương;

2- Anh Mạc Thành Tr, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

3- Anh Trần Trung K, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

4- Cháu Phạm Huy Ch, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn M, xã Nam T, huyện N, tỉnh Hải Dương;

*Người đại diện theo pháp luật của cháu Chuẩn:* Chị Nguyễn Thị H (mẹ đẻ cháu Ch);

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

5- Cháu Thân Văn Q, sinh năm 2002;

*Người đại diện hợp pháp của cháu Q:* Bà Lương Thị H (mẹ cháu Q);

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương;

6- Anh Vũ Văn C1, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu dân cư N, Phường T, TP C, tỉnh Hải Dương.

7- Chị Đỗ Thị Tr, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số 10b, đường Tr, khu M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

8- Anh Trịnh Dương S, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

9- Anh Trịnh Sơn D, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

10- Anh Nguyễn Sỹ A, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

11- Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

12- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/3/2019, Hoàng Kim T đi xe taxi đến quán trà sữa “Trang Bin” ở đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương để tìm cháu Nguyễn Thị Thảo C. Khi gặp C gần cửa quán trà sữa “Trang Bin”, hai bên xảy ra xô xát, do trước đây C làm nhân viên cho quán Karaoke của T, đến khoảng tháng 2/2019 thì C tự ý bỏ đi làm cho người khác, vì vậy T bực tức tát C một cái. T bảo C còn nợ T 5.000.000 đồng chưa thanh toán nên yêu cầu C trả số nợ trên. Do không có tiền nên C nói sẽ bảo mẹ lên trả tiền cho T. T yêu cầu C lên xe taxi để nói chuyện nhưng C không đồng ý vì đang làm việc. T đi ra nói với chị Đỗ Thị Tr (chủ quán trà sữa Trang Bin) để cho C lên xe taxi nói chuyện rồi quay lại tiếp tục yêu cầu C lên xe. Do sợ bị đánh nên C đã cùng T lên xe taxi. Sau khi lên xe T bảo anh Nguyễn Hữu H là lái xe taxi đưa về quán cầm đồ 68 (nơi T làm việc) ở số 389 đường Tr, thị trấn N, huyện N. T nói với C về quán và gọi cho gia đình mang 5.000.000 đồng lên trả thì mới cho về.

Khi đến nơi, T yêu cầu C vào trong quán, gọi điện cho mẹ mang tiền lên trả thì mới được về. Sau đó T cùng với bạn sang thành phố Hải Dương chơi bảo Ch ở lại trông quán. C vào trong quán ngồi, không dám về vì sợ T đánh. C sử dụng điện thoại nhắn tin cho mẹ là chị Nguyễn Thị L kể lại sự việc bị T đánh, đưa về quán cầm đồ 68 và yêu cầu mang 5.000.000 đồng lên trả thì mới được về. Sau đó C nhắn tin cho Thân Văn Q (bạn C) kể lại sự việc. Q cùng với Anh Vũ Văn C1 (bạn C) và Ph (bạn Q) đi đến quán cầm đồ 68, C1 ngồi ngoài xe tắc xi, Q, Ph vào quán hỏi chuyện C thì C nói là chờ mẹ sẽ đem tiền đến nên Q, C1, Ph về. Thấy mẹ chưa đến nên C tiếp tục nhắn tin cho Q nhờ C1 cho vay 5 triệu để trả nợ. C1 nhắn tin cho T nói sẽ trả nợ 5 triệu hộ C để T cho C về nhưng T không đồng ý. T điện cho Trần Trung K bảo K đến quán

nếu ai đem tiền trả nợ cho C thì bảo trả 15 triệu đồng, bảo C viết giấy vay nợ T 15 triệu đồng. K bảo C viết giấy vay nhưng C không viết vì chỉ vay 5 triệu nên K không yêu cầu C viết nữa. Sau đó Q và Ph đem 5 triệu đến quán bảo trả nợ hộ C nhưng K nói T dặn là nhận hộ 15 triệu mới nhận, vì vậy Q và Ph đi về.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, do sợ con mình bị đánh và không được về nên chị L cùng với con trai là Nguyễn Văn T1 mang theo số tiền 5.000.000 đồng đến quán cầm đồ 68 để trả theo yêu cầu của T. Khi T về đến quán, chị L hỏi về việc nợ tiền của C, thì T nói phải trả 5.000.000 đồng tiền nợ. Chị L yêu cầu đưa giấy vay nợ của C thì sẽ trả, T nói việc vay nợ giữa T và C không có giấy nhưng có giấy vay nợ giữa C và mẹ của T rồi lấy xe đi về nhà cầm giấy cho chị L. Khi T quay lại đưa giấy C nợ mẹ T 5 triệu (nhưng đã trả) cho chị L xem thì Công an huyện Nam Sách kiểm tra và lập biên bản.

Vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số Imei 255816097745244 gắn sim số 0339896789 của Hoàng Kim T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số Imei 35581009866828, số Imei2: 355826093668829 gắn sim số 0377333383 của anh Trần Trung K hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu Hoàng Kim T phải bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quá trình phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của VKS nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã truy tố.

Người bị hại là cháu C vắng mặt nhưng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại (cháu C) đề nghị: Bị cáo đã thực hiện hành vi bắt cóc cháu C là người dưới 16 tuổi nhằm mục đích cém đoạt tài sản đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và quyền tự do, sức khỏe của người khác, nên bị cáo bị xét xử theo điểm d khoản 2 Điều 169 BLHS là đúng. Cháu C đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị HĐXX xem xét ý kiến của cháu C. Người bị hại cháu C, chị L và người đại diện hợp pháp của cháu C không yêu cầu giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-NS ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo Hoàng Kim T về tội: "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 169 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng d khoản 2 Điều 169; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí. Xử phạt bị cáo Hoàng Kim T từ 5 năm đến 5 năm 3 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 26/3/2019. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Vật chứng: Tịch thu sung

quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen gắn sim số 0339896789 của Hoàng Kim T. Trả lại anh Trần Trung K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen gắn sim số 0377333383. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Hoàng Kim T tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng thời gian từ 16 giờ 30 phút đến 20 giờ ngày 07/3/2019, do có mục đích đòi nợ cháu C nên Hoàng Kim T bắt cháu Nguyễn Thị Thảo C sinh ngày 26/6/2004 từ quán trà sữa “Trang Bin” ở đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách lên xe taxi sau đó đưa cháu về quán cầm đồ 68 ở số 389 đường Trần Phú, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. T đã yêu cầu cháu C phải ở quán và liên lạc với mẹ là chị Nguyễn Thị L mang trả T số tiền 5.000.000đồng. Khi bạn của cháu C đến thì lại đòi là 15 triệu đồng thì sẽ cho cháu C về. Khi chị L mang tiền 5 triệu đồng đến giao cho T thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt giữ.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của người khác. Do cháu C còn nhỏ dưới 16 tuổi nên hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, hoảng loạn cho cháu C, vi phạm đến quyền bảo vệ trẻ em. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hoàng Kim T phạm tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 169 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án nhưng có 01 tiền sự: Ngày 28/5/2018, Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2012 bị Công an huyện Nam Sách xử lý hành chính về hành vi đánh bạc và 02 lần Công an huyện Nam Sách xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Ngày 11/3/2015 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt T 13 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 28/2015/HSST ngày 11/3/2015 đã được

xóa tiền án, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa tốt, vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặt khác xét bị cáo chưa cầm đoạt được tiền, nguyên nhân phạm tội cũng xuất phát từ việc do muốn đòi được số tiền người bị hại cháu C còn nợ của bị cáo nên dẫn đến bị cáo phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 6 Điều 169 BLHS, bị cáo còn có thể phải bị phạt tiền. Tuy nhiên, do bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[8] Vật chứng: Căn cứ điểm điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, các điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số Imei 255816097745244 gắn sim số 0339896789 Hoàng Kim T sau khi bắt giữ C đã sử dụng để nhắn tin cho C, nhắn tin nhờ K nhận hộ tiền là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Do anh Trần Trung K không được bàn bạc, không biết được việc T bắt cóc cháu C nhằm cầm đoạt tài sản, không có lỗi nên trả lại anh Kiên 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số Imei 35581009866828, số Imei2: 355826093668829 gắn sim số 0377333383.

[9] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với anh Trần Trung K, Cháu Phạm Huy Ch, anh Nguyễn Sỹ A, anh Mạc Thành Tr, anh Nguyễn Hữu H không được T bàn bạc việc bắt cóc cháu C và buộc mẹ cháu C phải đưa tiền cho bị cáo mới cho cháu C về, không có lỗi nên Công an huyện Nam Sách không xem xét giải quyết là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Điểm d khoản 2 Điều 169; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS;

**Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Kim T phạm tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản".

**Xử phạt:** Hoàng Kim T 5 (năm) năm tù thời hạn tính từ ngày tạm giam 26/3/2019, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

**Vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu của Hoàng Kim T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số Imei 255816097745244 gắn sim số 0339896789 sung quỹ Nhà nước. Trả lại anh Trần Trung K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu

đen, số Imei 35581009866828, số Imei2: 355826093668829 gắn sim số 0377333383 (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách với C cục THA dân sự huyện Nam Sách ngày 21/8/2019).

**Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, Hoàng Kim T phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

**Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người đại diện hợp pháp của cháu C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

**Nơi nhận:**

- VKSDND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Nam Sách;
- C cục THA dân sự huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu C.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Liên**